

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 08/11/2020

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TTCl+TD1	7:25	4+15	0+0		0+22	0+0	
2		P3+ClO	9:25	1+18	0+0		1+21	0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/11/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: TTC1 - TD1	CREW: Hạnh - MTHAO - QTrưởng	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG TRỌNG BAI	TTC1	47	1	13		70	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐỖ VĂN TRƯỜNG	TTC1	48-49	2	15	70	63	KH-THAC	Vietnamese
3	LẠI ANH TUẤN	TTC1	50-51	2	16	30	100	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM THAI SƠN	TTC1	46	1	10		74	KH-THAC	Vietnamese
5	UVAISHOV A.X	TD1	300,80	2	11		85	KHOAN	Russian
6	NGUYỄN VĂN DŨNG	TD1	68	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
7	HOÀNG VĂN MINH	TD1	69	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ TRỌNG LƯỢNG	TD1	72-73	2	9		68	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN DANH QUÝ	TD1					70	KHOAN	Vietnamese
10	MAI VĂN HỘI	TD1	67	1	3		73	KHOAN	Vietnamese
11	VŨ ĐỨC TOÀN*PK	TD1	04	1	9		83	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM TRƯỜNG ANH	TD1	76	1	10		83	KHOAN	Vietnamese
13	HOÀNG VĂN DUY	TD1	79	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ VĂN HOÀN	TD1	77	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN TRỌNG THẮNG	TD1					53	KHOAN	Vietnamese
16	BUI VĂN NINH	TD1	70-71	2	10		82	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN MẠNH HÙNG	TD1	75	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
18	MAI HẢI LONG	TD1	74	1	8		75	D-HANH	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN HOÀNG	TD1	78	1	6		80	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC1	4	6	54	307	100	0		
2	TD1	15	16	91	1.087	0	22		
TOTAL		19	22	145	1.394	100	22		
WEIGHT KG				145	1.394	100			

GRAND TOAL: 1.639 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/11/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:30
FLIGHT: 02	TO: P3 - CLO	CREW: Hạnh - MTHAO - QTrương	ETA: 11:10
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	P3	65	1	3	20	75	KH-THAC	Vietnamese
2	DATSKO PAVEL	CLO	67	1	9		110	KHOAN	Russian
3	LÊ MẠNH THĂNG	CLO	64	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
4	ĐOÀN MINH TRUNG	CLO	58	1	7		73	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN TRUNG THÀNH	CLO	59	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN LỘC	CLO	60	1	10		72	KHOAN	Vietnamese
7	HUYNH NGOC BINH*PK-PVD	CLO	61	1	10		73	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN HỮU SƠN	CLO	56	1	3		66	KHOAN	Vietnamese
9	CHU ĐỨC AI	CLO	55	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
10	NG. CHIẾN THĂNG*PK-PVD	CLO	54	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
11	ĐỖ THANH LIÊM	CLO	65	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM VĂN TRÍ	CLO	63	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
13	MAI TUẤN KIẾT	CLO	69	1	7		77	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ NGỌC LUẬN	CLO	66	1	10	100	69	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN ĐÔNG HÙNG	CLO	57	1	12		79	KHOAN	Vietnamese
16	NGÔ DUY NGỌC	CLO	68	1	10		67	KHOAN	Vietnamese
17	NINH QUỐC HỘI	CLO	62	1	13	15	80	KHAI THA	Vietnamese
18	LÊ HỮU LONG	CLO	53	1	6		60	PSV	Vietnamese
19	PHẠM MINH ĐỨC	CLO	76	1	4		84	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	1	1	3	75	20	1		
2	CLO	18	18	140	1.334	115	21		
TOTAL		19	19	143	1.409	135	22		
WEIGHT KG				143	1.409	135			

GRAND TOAL: 1.687 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN